

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy của bang New South Wales (Australia)

Phạm Thị Thu Hiền

Email: pthien@vnu.edu.vn
Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
182 Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân,
Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Mỗi quốc gia có một cách hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo một cách khác nhau. Bài viết giới thiệu hướng dẫn của bang New South Wales (Australia) về việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Trong đó, tập trung vào năm vấn đề: Quy trình thiết kế bài dạy, Xác định mục tiêu học tập của học sinh, Thiết kế hoạt động đánh giá, Chia bố cục bài học, Quyết định nội dung cho mỗi phần trong kế hoạch bài dạy. Đây là một tài liệu tham khảo hữu ích giúp giáo viên của Việt Nam hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc xây dựng một kế hoạch bài dạy phù hợp với mục tiêu học tập của học sinh, đồng thời nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

TỪ KHÓA: Kế hoạch bài dạy, bang New South Wales (Australia), giáo viên, hoạt động học tập, học sinh.

→ Nhận bài 01/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 13/12/2023 → Duyệt đăng 15/3/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410312>

1. Đặt vấn đề

Trước khi dạy học, nếu giáo viên lập kế hoạch bài dạy một cách chủ động, có ý tưởng sẽ đảm bảo việc dạy học đạt được các mục tiêu học tập của học sinh. Với phương châm “Lập kế hoạch bài dạy với mục đích và xu hướng học tập rõ ràng, đồng thời xác định các thiết bị hỗ trợ dạy học cần thiết sẽ giúp cho bài học thành công”, trang web về giáo dục của Chính phủ bang New South Wales [1] đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể, chi tiết về việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Nếu không có kế hoạch, hướng dẫn của giáo viên có thể trở thành một loạt các hoạt động ngẫu nhiên với rất ít điểm nhấn hoặc ý tưởng. Thiết kế một bài dạy hiệu quả liên quan đến việc đưa ra quyết định về những gì học sinh sẽ học, làm thế nào để giáo viên biết rằng việc học đã diễn ra, giáo viên sẽ định hướng cách học sinh học như thế nào.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy trình thiết kế bài dạy

Quy trình gồm bốn bước: 1) Làm rõ mục đích bài học và xác định mục tiêu học tập của học sinh: Bạn muốn học sinh học gì? Tại sao việc học nội dung này lại quan trọng? 2) Xem xét về cách đánh giá: Làm thế nào bạn sẽ biết mục tiêu học tập đã đạt được? Học sinh sẽ làm gì/tạo ra sản phẩm gì? 3) Cấu trúc bài học như một loạt “các tập phim”: Bài học sẽ diễn ra như thế nào để đảm bảo đạt được mục tiêu? 4) Quyết định điều gì sẽ xảy ra trong “mỗi tập phim”: Những kinh nghiệm và nguồn lực học tập nào hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt được mục tiêu học tập của học sinh?

2.2. Xác định mục tiêu học tập của học sinh

2.2.1. Mục tiêu học tập

Mục tiêu học tập: Mục tiêu học tập nêu rõ những gì

học sinh sẽ biết, hiểu hoặc có thể làm được khi kết thúc bài học. Các mục tiêu học tập rõ ràng và được diễn đạt hợp lý sẽ mang lại lợi ích cho học sinh khi các em hiểu những gì các em đang học và những gì được mong đợi.

Xác định rõ mục tiêu của bài học: Để xác định rõ mục tiêu của bài học, giáo viên hãy xem xét một số câu hỏi sau: Đó có phải là nhu cầu được xác định từ hoạt động đánh giá học sinh không? Việc học trước đó đã diễn ra như thế nào và học sinh đã biết những gì? Bài học phù hợp với trình tự học tập ở đâu? Đây có phải là bài học trước của bài học tiếp theo trong một chương trình học tập không? Tại sao học sinh cần phải học điều này? Việc học có phù hợp với cuộc sống của học sinh không? Khi nào học sinh có thể sử dụng hoặc cần đến nội dung học tập này?

Sau đó, giáo viên sẽ trao đổi, thảo luận với học sinh: Tại sao học sinh lại học nội dung này? Việc học điều đó có liên quan như thế nào đến cuộc sống của họ và khi nào họ có thể sử dụng hoặc cần đến việc học này? Cách mà bài học phù hợp với việc học tập chung của họ?

Thiết lập mục tiêu học tập: Mục tiêu học tập đơn giản là một mô tả về những gì bạn muốn học sinh của mình biết, hiểu hoặc có thể làm được khi kết thúc bài học. Nó cho học sinh biết trọng tâm của việc học sẽ là gì. Mục tiêu học tập cần tập trung rõ ràng vào kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng được nhắm đến mà không bị phân tâm bởi hoạt động hoặc bối cảnh. Trong đó, kiến thức là thông tin thực tế (Ví dụ: Các bộ phận của cây, các sự kiện chính của Thế chiến thứ nhất); sự hiểu biết thường liên quan đến các khái niệm, lí do hoặc quy trình; kỹ năng là sự thành thạo, khéo léo hoặc khả năng có được thông qua đào tạo hoặc kinh nghiệm. Mục tiêu học tập bài học nên đóng góp vào việc đạt được kết quả đầu ra

của chương trình dạy học; xác định một phần/mảng nội dung học tập cụ thể cần thiết cho học sinh để đạt được mục đích học tập toàn diện từ trình tự học tập hoặc kế hoạch bài dạy; tập trung vào các kĩ năng chung, có thể chuyển giao các kĩ năng; tập trung vào việc học hơn là hoạt động; được thể hiện bằng ngôn ngữ mà học sinh có thể hiểu được; được chia sẻ với học sinh ngay từ đầu.

2.2.2. Mục tiêu học tập hiệu quả

Mục tiêu học tập hiệu quả nhất khi chúng tập trung vào việc học hơn là hoạt động hoặc nhiệm vụ. Khi viết mục tiêu học tập, rất cần tách biệt hoạt động, mục tiêu và bối cảnh. Hoạt động là những gì học sinh sẽ làm trong khi bối cảnh là phương tiện cho việc học. Ví dụ trong Bảng 1.

Chia sẻ mục tiêu học tập: Học sinh học tốt nhất khi các em hiểu những gì mình đang học và những gì được mong đợi ở các em. Khi bắt đầu bài học, điều quan trọng là phải nói rõ mục tiêu học tập cụ thể và giải thích nó góp phần như thế nào vào việc đạt được mục tiêu chung trong chương trình học. Điều này giúp học sinh nhìn thấy “bức tranh toàn cảnh” về việc học, tạo mối liên hệ, hiểu mục đích và lí do của bài học.

Một số mẹo để chia sẻ mục tiêu học tập với học sinh: 1) Khi có thể, hãy đưa ra lí do thực tế cho việc học. 2) Yêu cầu học sinh suy nghĩ về những nơi mà họ có thể sử dụng kiến thức đã học. 3) Hiện thị mục tiêu học tập để nó có thể được tham khảo trong bài học. 4) Sử dụng một bảng lật để xây dựng mục tiêu học tập cụ thể và cho học sinh thấy họ đang tiến triển như thế nào đối với mục tiêu chung. 5) Yêu cầu học sinh ghi lại mục tiêu học tập trong nhật kí hoặc nhật kí học tập. 6) Tạo một biểu đồ treo tường nhiều lớp để hiện thị mục tiêu học tập có thể thay đổi mỗi ngày.

2.3. Thiết kế hoạt động đánh giá

2.3.1. Xem xét hoạt động đánh giá và tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá có thể được thể hiện dưới dạng tiêu chí về quy trình và/hoặc sản phẩm, tùy thuộc vào nội dung học tập được đề cập. Các tiêu chí cần phải cụ thể, đo lường được, quan sát được và linh hoạt để có thể điều chỉnh được.

Tiêu chí đánh giá cần: Có mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu học tập; chỉ cho học sinh những gì họ đang hướng tới và làm thế nào để đạt được điều đó; hỗ trợ học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, độc lập

với giáo viên; làm rõ cho học sinh những gì họ sẽ được đánh giá hoặc đánh giá về điều gì; cung cấp cho học sinh một cái gì đó để tham khảo khi họ muốn kiểm tra xem họ có đang đi đúng hướng hay không; cụ thể cho từng hoạt động và sẽ thay đổi theo từng hoạt động; được thỏa thuận trước với học sinh; khuyến khích tinh thần trách nhiệm và tính độc lập bằng cách hỗ trợ bạn bè và tự đánh giá; được xem lại và sử dụng để cung cấp cho học sinh thông tin phản hồi về việc học của họ (Thông tin phản hồi này có thể được cung cấp bởi cả giáo viên và các học sinh khác).

2.3.2. Thiết kế tiêu chí đánh giá

Dưới đây là một ví dụ về cách tiếp cận việc tạo ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả, sử dụng: Mục tiêu học tập (Ví dụ: Chúng ta đang học viết một bài tường thuật), bối cảnh (Ví dụ: Một câu chuyện ma), hoạt động (Ví dụ: Viết một câu chuyện ma).

Ví dụ 1: Tôi đang tìm gì? (Một câu chuyện mà mọi người thích đọc, một câu chuyện khiến mọi người sợ hãi). Tiêu chí trong ví dụ 1 không phải là tiêu chí thành công vì chúng tập trung vào phản ứng hơn là hướng dẫn cách đạt được hiệu quả.

Ví dụ 2: Tôi đang tìm gì? (Một đoạn mở đầu thiết lập bối cảnh, sự căng thẳng/hồi hộp, tính từ ma quái và động từ mạnh mẽ, một điều ghê sợ ở đoạn cuối). Các tiêu chí thành công trong ví dụ 2 cung cấp cho học sinh các yếu tố chính cần thiết để cho thấy rằng họ hoàn thành mục đích học tập. Nếu họ có thể làm được những điều này thì họ đã hiểu cách viết một bài tường thuật.

Ví dụ về tiêu chí thành công (cho một số trường hợp) (xem Bảng 2).

2.3.3. Sử dụng phiếu tự đánh giá để mô tả mức độ của sản phẩm học tập

Phiếu tự đánh giá dựa trên một số cấp độ hoặc bộ mô tả hiệu quả liên tục hướng tới thành tích cao và liên kết với các tiêu chí đạt được cho mục tiêu học tập. Đó là một ý tưởng hay khi cho học sinh tham gia vào việc phát triển các tiêu chí đánh giá và hiện thị chúng trong suốt trải nghiệm học tập để học sinh có thể ghi nhớ các tiêu chí để hoàn thành thành công một nhiệm vụ.

Một phiếu tự đánh giá xác định: 1) Tiêu chí: Các khía cạnh của sản phẩm học tập sẽ được đánh giá; 2) Mô tả: Các đặc điểm liên quan đến từng khía cạnh; 3) Mức độ

Bảng 1: Mục tiêu học tập của học sinh

Hoạt động	Mục tiêu học tập	Bối cảnh
Phát biểu ủng hộ hoặc phản đối việc hút thuốc	Trình bày quan điểm một cách thuyết phục	Bài phát biểu về việc hút thuốc
Làm việc nhóm hiệu quả để thiết kế tờ rơi khuyến khích ăn uống lành mạnh	Có thể làm việc nhóm hiệu quả	Tờ rơi ăn uống lành mạnh
Viết thư cho nghị sĩ địa phương về việc tiêu hủy kangaroo	Để trình bày lập luận ủng hộ hoặc phản đối	Thư về việc tiêu hủy kangaroo

Bảng 2: Tiêu chí thành công

Mục đích học tập	Bối cảnh	Hoạt động	Tiêu chí thành công
Viết bài luận thuyết phục, sử dụng các kĩ thuật khác nhau	Tiêu hủy kangaroo	Viết thư cho nghị sĩ địa phương	Tôi đang tìm kiếm những điều sau: Một câu chủ đề nêu quan điểm của bạn, một số lí do cho điều này với bằng chứng cụ thể, một số lí do từ một quan điểm đối lập, cố gắng khơi gợi sự đồng cảm với người nhận, hành động đối lập được đề xuất, một bản tóm tắt, các phương tiện liên kết lập luận.
Trình bày một lập luận	Ăn uống lành mạnh	Đưa ra một bài phát biểu	Hãy nhớ: Bao gồm các câu mở đầu và kết thúc, đưa ra lý do cho và sự phản biện, sử dụng bằng chứng để hỗ trợ, sử dụng ngôn ngữ để thuyết phục.
Viết phần giới thiệu hiệu quả để có một bài viết thuyết phục	Phân biệt chủng tộc	Viết một đoạn giới thiệu về tác động của phân biệt chủng tộc	Những gì tôi đang tìm kiếm: Một câu mở đầu xác định chủ đề; một số câu nhằm thu hút sự chú ý của người đọc. Ví dụ: câu hỏi tu từ, tuyên bố gây tranh cãi, một trích dẫn; quan điểm của người viết, nhận định chung về nội dung bài viết.

thực hiện nhiệm vụ: Thang đánh giá xác định mức độ thành thạo của học sinh trong từng tiêu chí.

Một số bảng tiêu chí đánh giá mô tả ba mức độ thực hiện; một số bảng tiêu chí khác có thể có nhiều mức độ hơn. Thuật ngữ được sử dụng trong phần mô tả sẽ khác nhau nhưng điều quan trọng là tiêu chí đánh giá làm rõ mức độ thực hiện cho cả giáo viên và học sinh. Phiếu đánh giá có thể được sử dụng để hỗ trợ cả việc dạy và học, gồm ba mức độ như: *Có, tôi có thể* (Yes, I can); *Hầu hết/Gần như* (Almost); *Chưa* (Not yet) sẽ định hướng được những gì được dạy trong quá trình dạy học theo mô hình có hướng dẫn và độc lập. Nếu hầu hết học sinh ở mức *Chưa* thì việc giảng dạy theo mô hình cần được thực hiện thêm cho những học sinh đó, những học sinh ở mức *Hầu hết/Gần như* cần được hỗ trợ có hướng dẫn thêm, những học sinh ở mức *Có, Tôi có thể* nên thực hành và áp dụng kiến thức đã học hoặc chuyển sang nội dung học tập mới.

2.4. Bài học như bộ phim nhiều tập

2.4.1. Giới thiệu bài học

Phần giới thiệu nằm ở phần mở đầu bài học và lí tưởng nhất là nó chiếm khoảng 15% thời lượng bài học. Trong phần mở đầu, việc học được đặt vào ngữ cảnh. Học sinh phát triển sự hiểu biết về lí do tại sao việc học bài học này là quan trọng và làm thế nào để họ biết là họ thành công. Phần giới thiệu bài học cung cấp một số điểm thu hút sự chú ý của học sinh để học sinh suy nghĩ về bài học sắp tới. Các yếu tố chính của phần giới thiệu là: Một điểm thu hút học sinh để tạo bối cảnh cho những gì sắp xảy ra, nhắc lại bất kì tài liệu nào đã dạy trước đây mà bài học mới có thể liên quan đến, một mục tiêu học tập được nêu rõ ràng, mục đích bài học và tiêu chí thành công, một đề cương bài học.

2.4.2. Nội dung chính

Thời lượng dạy và học chính thức nên chiếm khoảng 75% tổng thời lượng dạy học. Dưới đây là ba chiến lược (cũng là ba giai đoạn) đã được nghiên cứu kĩ lưỡng, có thể được sử dụng để giới thiệu kiến thức mới và hỗ trợ

học sinh luyện tập, củng cố, chuyển giao và áp dụng kiến thức đã học.

Dạy học sinh làm theo mẫu: Đây là phần giới thiệu các tài liệu của bài học mới. Phần này bao gồm các công việc: Giới thiệu bài mới, cung cấp những hướng dẫn trực tiếp, làm mẫu quy trình tạo ra sản phẩm học tập, kiểm tra sự hiểu biết và cung cấp thêm các cách làm nếu được yêu cầu.

Hướng dẫn học sinh học: Đây là phần hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hành tài liệu của bài học mới. Bao gồm các công việc: Học sinh và giáo viên chịu trách nhiệm ngang nhau về việc học của họ. Học sinh thực hành và áp dụng cách học mới với sự hỗ trợ vừa đủ của giáo viên để thành công. Học sinh thực hành nội dung học tập mới theo cách hợp tác với bạn bè. Giáo viên theo dõi hoạt động của học sinh và cung cấp thông tin phản hồi. Giáo viên kiểm tra sự hiểu biết và cung cấp thêm những hướng dẫn nếu học sinh yêu cầu.

Để học sinh làm việc độc lập: Đây là giai đoạn thực hành độc lập và hỗ trợ thêm tài liệu bài học mới. Bao gồm các công việc: Học sinh có trách nhiệm cao hơn đối với việc học của mình. Học sinh yêu cầu hỗ trợ một cách tối thiểu để làm việc. Học sinh thể hiện những điều họ mới học được. Học sinh chuyển giao và áp dụng những điều đã học vào các bối cảnh khác.

2.4.3. Kết thúc bài học

Việc kết thúc bài học nên chiếm khoảng 10% thời lượng bài học. Vào cuối mỗi bài học, giáo viên dành thời gian để học sinh suy ngẫm về bài học và quá trình học tập của mình. Các công việc chính là: Tóm tắt mục đích của bài học, xem xét các kiến thức/kĩ năng/nhiệm vụ chính của bài học và cách chúng hỗ trợ mục tiêu học tập. Học sinh trình bày theo một cách nào đó những gì họ đã học được trong bài học. Giáo viên và học sinh đánh giá việc học đã diễn ra như thế nào và hiệu quả ra sao.

2.5. Quyết định nội dung cho từng tập phim

“Giáo viên phải lên kế hoạch cho các hoạt động học tập phù hợp nhất để giúp học sinh tiếp thu kiến thức

và kĩ năng, đồng thời hiểu được các ý tưởng và quy trình quan trọng, cũng như chuyển tải việc học của các em theo những cách có ý nghĩa” (Wiggins và McTighe, 1998). Những cân nhắc sau đây sẽ hỗ trợ việc lập kế hoạch cho một bài học dưới dạng một loạt các tập phim:

2.5.1. Sử dụng thiết kế ngược

Mô hình thiết kế ngược là một hướng dẫn hữu ích để đảm bảo rằng mục tiêu học tập, tiêu chí thành công, kinh nghiệm và tài nguyên học tập được đồng bộ hóa và hoạt động cùng nhau. Các bước hợp lí là: (1) Xác định mục tiêu học tập -> (2) Xây dựng các tiêu chí đánh giá -> (3) Quyết định những gì cần được dạy và cách dạy phù hợp nhất, dựa trên mục tiêu học tập -> (4) Xác định chuỗi các hoạt động phù hợp nhất với mục tiêu học tập.

Khung “W.H.E.R.E.T.O”

Khung này hỗ trợ giáo viên suy nghĩ về kinh nghiệm học tập và tập hợp các nguyên tắc giảng dạy. Mỗi yếu tố được trình bày như một câu hỏi để xem xét:

W = where and why (ở đâu và tại sao)

Câu hỏi: Các học sinh đến từ đâu? Họ đang đi đâu? Làm thế nào tôi sẽ giúp học sinh biết những gì họ sẽ học? Tại sao điều này đáng để học? Bằng chứng nào sẽ cho thấy việc học của họ? Nhiệm vụ học tập của họ sẽ được đánh giá như thế nào?

H = Hook and hold (thu hút và giữ ở lại)

Câu hỏi: Tôi sẽ kết nối và thu hút người học như thế nào? Làm thế nào để tôi sẽ thu hút được sự tham gia của họ?

E = explore and experience, enable and equip (khám phá và trải nghiệm, kích hoạt và trang bị)

Câu hỏi: Tôi sẽ trang bị cho học sinh kiến thức như thế nào để nắm vững các chuẩn đã xác định và thành công với các nhiệm vụ nối tiếp nhau? Những kinh nghiệm học tập nào sẽ giúp phát triển và hiểu sâu hơn những nội dung quan trọng?

R = Reflect, rethink, revise (phản ánh, suy nghĩ lại, xem xét lại)

Câu hỏi: Tôi sẽ khuyến khích người học suy nghĩ về những nội dung đã học trước đó như thế nào?

E = evaluate, work and progress (đánh giá, làm việc và tiến bộ)

Câu hỏi: Tôi sẽ khuyến khích học sinh tự đánh giá và phản hồi như thế nào?

T = Tailor and personalise work (Điều chỉnh và cá nhân hóa việc học tập)

Câu hỏi: Tôi sẽ điều chỉnh trải nghiệm học tập như thế nào cho phù hợp với bản chất của những người học mà tôi phục vụ? Làm thế nào tôi có thể phân hóa các hướng dẫn để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh?

O = Organise for optimal effectiveness (Tổ chức để đạt hiệu quả tối ưu)

Câu hỏi: Tôi sẽ tổ chức các trải nghiệm học tập như thế nào để thu hút sự tham gia và đạt hiệu quả tối đa? Trình tự nào sẽ là tối ưu?

2.5.2. Chuẩn bị các chiến lược giảng dạy

a. Phần giới thiệu: Phần giới thiệu nên bắt đầu bằng phần mở đầu và di chuyển qua các thành phần sau:

(1) Thu hút sự chú ý của học sinh - đặt bối cảnh cho những gì sắp xảy ra. Điều quan trọng là phải thu hút sự chú ý của học sinh và tạo tiền đề cho phần còn lại của bài học. Đây là lúc để sáng tạo và sử dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau để thu hút sự quan tâm của học sinh và đặt nền tảng cho bài học. Cân nhắc sử dụng nhạc, video clip, ảnh, thẻ từ khóa trên bàn, câu hỏi khiêu khích trên bảng trắng, câu chuyện, giai thoại, phép loại suy,... liên quan đến việc học sắp tới, khi học sinh bước vào phòng hoặc bắt đầu một bài học mới. Làm cho phần này ngắn gọn nhưng kích thích, lôi cuốn được học sinh.

(2) Nhắc/xem lại nội dung đã học trước đó - xem lại bất kì nội dung nào đã dạy trước đây mà bài học mới có thể liên quan hoặc dựa vào. Phần này có thể bao gồm các trò chơi ô chữ, câu đố, sơ đồ tư duy,... để xem lại kiến thức đã học từ trước cho đến nay. Nó cũng có thể liên quan đến một nội dung trong bài học tiếp theo. Phần này giúp học sinh đặt những gì họ đã biết về chủ đề này trong ngữ cảnh.

(3) Mục đích bài học, mục tiêu học tập và tiêu chí thành công - tất cả học sinh cần biết chính xác những gì họ sẽ học và họ sẽ chịu trách nhiệm về những gì. Ngay cả những học sinh rất nhỏ tuổi cũng cần biết những gì mong đợi từ một bài học, những gì chúng sẽ có thể làm sau bài học và tại sao nó lại quan trọng.

(4) Chia sẻ và làm rõ mục tiêu học tập - giải thích các nhiệm vụ và kì vọng đánh giá; giới thiệu các tiêu chí về sự hoàn thành nhiệm vụ.

(5) Cung cấp đề cương của bài học - phần tổng quan về bài học giúp học sinh chuẩn bị cho việc dạy và học chính sẽ theo sau và các hoạt động sẽ tham gia. Một phác thảo về khung thời gian trong bài học giúp học sinh duy trì sự tập trung và xem bài học sẽ diễn ra như thế nào.

b. Phần chính: Tùy thuộc vào vị trí bài học trong kế hoạch dạy học, giáo viên quyết định cách học sẽ được giới thiệu, thực hành và áp dụng. Phần này của bài học liên quan đến việc dạy và học là chính. Trong thời gian này:

(1) Học sinh có thể làm việc theo nhóm, cặp, cá nhân hoặc kết hợp cả ba, tùy thuộc vào cách bạn đã quyết định là tốt nhất để đáp ứng mục tiêu học tập.

(2) Tất cả học sinh nên được sắp xếp công việc có mức độ thử thách phù hợp.

(3) Cho phép lựa chọn cách học sinh thực hiện nhiệm vụ.

(4) Nội dung học nên được chia thành các phần có thể đạt được.

(5) Tìm nhiều cơ hội để phát triển kĩ năng tư duy.

(6) Các quyết định về thời điểm sử dụng dạy làm theo mẫu, học có hướng dẫn hoặc học độc lập sẽ khác nhau tùy theo mục đích của bài học và khả năng của học sinh.

Một số lưu ý:

- Trong giai đoạn dạy học sinh làm theo mẫu: Nhấn mạnh và nhắc lại các điểm chính mà không giấu các ý tưởng và làm cho học sinh cảm thấy nặng nề, sử dụng nhiều cách tiếp cận, ...

- Trong giai đoạn dạy học sinh học có hướng dẫn: Tạo nhiều cơ hội để học sinh thực hành, đưa ra các bài tập từ dễ đến khó, đảm bảo rằng tất cả học sinh đều có cơ hội thực hành.

- Trong giai đoạn học sinh học độc lập: Bao gồm các cơ hội để thực hành và áp dụng việc học trong bối cảnh thực tế, khuyến khích học sinh biến kiến thức mới thành của riêng mình bằng cách áp dụng nó hoặc phát biểu lại nó, đảm bảo rằng hoạt động phản hồi đạt được mục tiêu học tập.

c. Phần kết thúc: Kết thúc bằng phản hồi học tập

Quyết định cách học sinh sẽ phản hồi về việc học của họ. Đây là hoạt động thường bị bỏ quên. Buổi học thường kết thúc khi chuông reo và học sinh thu dọn đồ đạc ra về. Mặc dù giáo viên có ý định kết thúc bài học nhưng việc thiếu thời gian liên tục ảnh hưởng đến phần này.

Hoạt động này được thực hiện chung cả lớp, kéo dài khoảng 10 phút, đủ thời gian cho học sinh thảo luận về việc học tập và viết một vài câu về kinh nghiệm học tập của các em. Trong thời gian này, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh phản hồi bằng cách đặt câu hỏi và khuyến khích học sinh ghi lại quá trình học hoặc hành động trong tương lai của mình.

Hướng dẫn cách phản hồi: Giáo viên có thể đưa ra cho học sinh các câu hỏi: Bạn cần trợ giúp thêm về việc học để... là gì? Điều gì khiến bạn hài lòng nhất với việc học hôm nay? Điều gì bạn thấy khó khăn trong việc học của mình ngày hôm nay? Điều gì thực sự khiến bạn nghĩ về việc học cách...? Điều gì đã giúp bạn khi có điều gì đó trở nên khó khăn khi học cách...? Điều gì đã giúp bạn khi bạn đối mặt với những thách thức với việc học của mình ngày hôm nay? Bạn đã học được những điều mới gì về...? Điều gì truyền cảm hứng cho bạn với việc học của bạn ngày hôm nay? Bạn cần giúp đỡ thêm điều gì trong quá trình học?

Trong khi trình phản hồi, học sinh có thể: Ghi lại quá trình học tập và/hoặc hành động trong tương lai của họ trong nhật ký học tập. Nhật ký học tập cũng có thể chứa mục tiêu học tập, tiêu chí thành công và tiêu chí đánh giá; đưa một tài liệu kỹ thuật số hoặc tài liệu dạng bản cứng vào hồ sơ học tập, tài liệu này chú thích tiến độ học, thành tích và những việc tiếp theo cần làm; ghi lại tiến trình và việc thiết lập mục tiêu so với tiêu chí đánh giá trên biểu đồ thiết lập mục tiêu, với các tiêu đề: Tôi có thể làm tốt điều gì, tôi cần học điều gì và tôi cần làm gì để đạt được điều đó.

2.5.3. Cần nhắc chiến thuật xây dựng kế hoạch bài dạy

Chia nhỏ nội dung học tập: Điều quan trọng là phải chia nhỏ nội dung học tập thành các phần nhỏ để học sinh không bị choáng ngợp với quá nhiều thông tin mới cùng một lúc. Thông tin không liên quan, không hỗ trợ

mục tiêu học tập thì không cần đưa vào. Các phần của bài học cần phải được sắp xếp theo trình tự hợp lý, mạch lạc.

Kiểm tra sự hiểu biết: Các hoạt động sau đây có thể giúp theo dõi sự hiểu biết của người học:

- Sử dụng biểu tượng đèn giao thông - thẻ màu đỏ, xanh lá cây, hồ phách (thẻ màu đỏ = Tôi không hiểu; thẻ màu hồ phách = Tôi hiểu nhưng chúng ta có thể xem lại một lần nữa không, thẻ màu xanh = Tôi đã sẵn sàng để tiếp tục).

- Sử dụng biểu tượng giờ ngón tay cái: Giờ ngón tay cái lên, giờ ngón tay cái xuống, giờ ngón tay cái sang một bên - giống như đèn giao thông.

- Sử dụng câu hỏi bản lề - câu hỏi dựa trên các khái niệm quan trọng trong bài học - câu hỏi quan trọng để học sinh hiểu trước khi tiếp tục.

- Sử dụng hình thức không giờ tay, thay vào đó giáo viên chọn học sinh trả lời.

- Sử dụng thời gian chờ, giáo viên đợi ít nhất 30 giây sau khi đặt câu hỏi rồi mới gọi học sinh trả lời.

Xem xét nhịp độ, thời gian và chuyển tiếp: Giáo viên cần biết khi nào nên di chuyển nhanh và khi nào nên chậm lại. Lập thời gian biểu cho từng hoạt động và bám sát thời gian biểu này càng nhiều càng tốt. Giữa các nội dung hoặc phần của bài học, cần có sự chuyển tiếp nhằm gắn kết chúng và đảm bảo rằng học sinh hiểu cách mỗi phần của bài học đều hướng tới mục tiêu học tập.

Cung cấp sự lựa chọn có quản lý: Lựa chọn có quản lý (không phải lựa chọn tự do) liên quan đến việc học sinh đưa ra lựa chọn từ một loạt các tùy chọn quen thuộc. Sự lựa chọn cũng có thể được đưa ra trong các nhiệm vụ hoặc trong các trải nghiệm học tập. Trong các lựa chọn có quản lý được đưa ra, người ta thường quan sát thấy học sinh làm những nhiệm vụ tương tự nhưng khác nhau. Các lựa chọn về cách trình bày thông tin có thể bao gồm: Một tấm áp phích, video hoặc bài thơ; bản đồ tư duy, bản trình bày PowerPoint hoặc bảng trình chiếu phân cảnh; một hình minh họa, công cụ tổ chức đồ họa hoặc tệp âm thanh; một cuốn sách nhỏ, biểu đồ hoặc bài phát biểu

Đặt câu hỏi: Các câu hỏi chiến lược có thể được sử dụng theo hai cách: 1) Để đánh giá sự hiểu biết của học sinh và tìm ra những gì họ biết; 2) Để khuyến khích học sinh tìm kiếm thêm thông tin và suy nghĩ sâu sắc hơn.

Câu hỏi để tìm hiểu những gì học sinh biết: Nhắm đến các câu hỏi thách thức học sinh và khuyến khích tư duy bậc cao. Tránh quá nhiều câu hỏi mang tính chất yêu cầu học sinh ghi nhớ, không yêu cầu suy luận hoặc liên kết kiến thức hay chiến lược đã học trước đó; tránh câu hỏi yêu cầu tư duy bậc thấp. Sử dụng thang đo Bloom để giúp xác định các câu hỏi hữu ích, thách thức. Cần nhắc đặt câu hỏi bắt đầu bằng How...? Tại sao...? Chuyện gì xảy ra nếu...? Dùng các câu hỏi mời giải thích (Hãy cho tôi biết suy nghĩ của bạn về điều này?), yêu cầu làm rõ (Vì vậy, bạn nghĩ rằng...?), đưa ra ý kiến (Bạn có biết rằng...?), làm mẫu và khuyến khích tự hỏi (Tôi tự hỏi liệu...?), chuyển câu hỏi (Bạn có thể

sử dụng ý tưởng này theo cách khác không?), đánh giá nhanh chóng (Vì vậy, nhìn vào tình hình, bạn nghĩ gì?).

Các câu hỏi mở, có thể dẫn đến tư duy bậc cao: Một quan điểm khác về điều đó là gì? Làm thế nào chúng tôi có thể tìm thấy bằng chứng để sao lưu thông tin của chúng tôi? Làm thế nào để hai ý tưởng này kết nối? Một số lí do cho điều này xảy ra là gì? Một số nguyên nhân có thể cho điều này là gì? Điều gì có thể xảy ra nếu...?

Phản hồi học sinh: Nên phản hồi tiến độ và thành tích, điểm mạnh của học sinh và hướng dẫn học sinh tiếp tục học tập. Nếu chỉ nói đơn giản là “Làm tốt lắm” thì chưa đưa ra được phản hồi có chất lượng. Nhận xét hữu ích hơn là khuyến khích, cụ thể và tập trung vào cải tiến. Phản hồi cần phải: Liên quan cụ thể đến mục tiêu học tập, kịp thời (tốt nhất là trong giờ học hoặc ngay sau đó, sau một tuần là quá muộn), bao gồm các lời nhắc cụ thể để khuyến khích cải tiến, liên quan rõ ràng đến các tiêu chí thành công để học sinh nhận thức đầy đủ các bước cần thiết để “thu hẹp khoảng cách” hoặc cải thiện thành tích của họ. Phản hồi có thể được cung cấp bởi học sinh và giáo viên khác.

3. Kết luận

Nước Úc không có sách giáo khoa. Giáo viên dạy theo chương trình do cơ quan giáo dục của các bang đưa ra. Hướng dẫn trên của bang New South Wales cho thấy, giáo viên hoàn toàn chủ động, sáng tạo trong việc

lựa chọn tài liệu dạy học và lập kế hoạch bài dạy. Khi thiết kế kế hoạch bài dạy, giáo viên rất chú trọng xác định mục tiêu, xem xét cách đánh giá, sắp xếp trình tự nội dung dạy học và cách thức tổ chức từng hoạt động cho phù hợp với đối tượng người học nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu của chương trình. Không có một khung kế hoạch bài dạy mang tính khuôn mẫu được đưa ra. Do đó, các kế hoạch bài dạy sẽ không mang tính “đồng phục”. Hiện nay, ở Việt Nam, giáo viên đang dạy theo các bài học được thiết kế trong các cuốn sách giáo khoa và bám sát theo hướng dẫn của sách giáo viên, kế hoạch dạy học của giáo viên cơ bản được thiết kế theo khung kế hoạch bài dạy mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [2]. Nhìn chung, kế hoạch bài dạy của giáo viên khá giống nhau về cấu trúc và nội dung. Việc cụ thể hóa yêu cầu của chương trình cho phù hợp với đối tượng học sinh, phân hóa câu hỏi/ bài tập, sử dụng ngữ liệu cho phù hợp với đối tượng và điều kiện dạy học ở địa phương/vùng miền chưa được chú trọng. Vì thế, việc tham khảo cách xây dựng kế hoạch bài dạy của các nước phát triển, trong đó có cách làm của bang New South Wales đã nêu ở trên là một việc cần thiết, giúp giáo viên ở Việt Nam hiểu rõ hơn tầm quan trọng của việc xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với mục tiêu học tập của người học và điều kiện dạy học cụ thể; chủ động, linh hoạt, sáng tạo hơn; qua đó giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho họ.

Tài liệu tham khảo

- [1] NSW Government website – Education, <https://education.nsw.gov.au/teaching-and-learning/professional-learning/teacher-quality-and-accreditation/strong-start-great-teachers/refining-practice/planning-a-lesson>.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH v/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên), (2017), *Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên), (2022), *Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [5] Đỗ Ngọc Thống (tổng chủ biên), (2022), *Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản* (Giáo trình dùng cho sinh viên ngành Sư phạm), NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Centre for Teaching Excellence (SMU), *Lesson Planning*, <https://cte.smu.edu.sg/approach-teaching/integrated-design/lesson-planning>.
- [7] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.
- [8] University of Tasmania, *Planning Learning Activities*, <https://www.teaching-learning.utas.edu.au/learning-activities-and-delivery-modes/planning-learning-activities>.

EXPLORING GUIDELINES ON LESSON PLANNING OF THE NEW SOUTH WALES, AUSTRALIA

Phạm Thị Thu Hiền

Email: pthien@vnu.edu.vn
VNU University of Education -
Vietnam National University, Hanoi
182 Luong The Vinh, Thanh Xuan district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: Each country has its own set of guidelines for teachers when it comes to lesson planning. This article specifically discusses the lesson planning experiences in New South Wales, Australia. The author focuses on five key issues that teachers should consider when designing lesson plans, including determining learning objectives for students, designing assessment activities, breaking down the lesson into episodes, and deciding on the content for each episode. This article is a valuable reference for Vietnamese teachers who want to gain a deeper understanding of the importance of lesson planning and improve their professional competence in this area.

KEYWORDS: Lesson plan, New South Wales (Australia), teachers, learning activities, students.